

ĐỀ NGHỊ ĐỀ XUẤT QUẢN LÝ ĐẦU TƯ - REQUEST FOR PROPOSAL (RFP)

LỰA CHỌN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Quỹ Đầu tư Mạo hiểm Thành phố Hồ Chí Minh (HCM VIF)

MỤC LỤC

1. Thư mời tham gia RFP
2. Giới thiệu HCM VIF
3. Mục tiêu lựa chọn
4. Phạm vi dịch vụ
5. Thông tin Quỹ
6. Điều kiện tham gia
7. Yêu cầu hồ sơ đề xuất
8. Tiêu chí đánh giá/chấm điểm
9. Nguyên tắc xung đột lợi ích
10. Nguyên tắc phí quản lý
11. Phụ lục Báo cáo
12. Điều khoản chung
13. Phụ lục

CHƯƠNG 1: THƯ MỜI THAM GIA

HCM VIF là quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ dự kiến ban đầu 500 tỷ đồng, được thành lập nhằm thúc đẩy đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ và công nghệ chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh.

HQĐT HCM VIF trân trọng mời các công ty quản lý quỹ, công ty tư vấn đầu tư và tổ chức đầu tư chuyên nghiệp nộp Hồ sơ Đề xuất để cung cấp dịch vụ Quản lý Đầu tư.

CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU HCM VIF

Mục tiêu

- Thu hút vốn tư nhân
- Đầu tư khởi nghiệp (Startup)
- Đầu tư đổi mới sáng tạo (DMST), doanh nghiệp khoa học công nghệ
- Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ
- Hình thành doanh nghiệp công nghệ quy mô lớn theo Đề án thành lập Quỹ.

Quy mô

- Vốn điều lệ ban đầu : 500 tỷ đồng
- Tổng tài sản đầu tư mục tiêu (AUM) của Quỹ : 380 tỷ đồng
- Mục tiêu đến 2035 : 5.000 tỷ đồng
- Vốn Nhà nước định hướng : khoảng 40%
- Vốn tư nhân tối thiểu : 60%

CHƯƠNG 3: MỤC TIÊU LỰA CHỌN

Đơn vị được chọn phải hỗ trợ HCM VIF:

- Nâng cao chất lượng đầu tư
- Quản trị rủi ro
- Huy động đồng đầu tư
- Hỗ trợ hậu đầu tư
- Thoái vốn
- Chuyển giao năng lực cho đội ngũ HCM VIF

CHƯƠNG 4: PHẠM VI DỊCH VỤ

A. Tìm kiếm cơ hội đầu tư (Deal Sourcing)

- Mạng lưới đầu tư mạo hiểm (VC Network)
- Doanh nghiệp từ trường đại học (University Spin-off)
- Đổi mới trong doanh nghiệp (Corporate Innovation)
- Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, bao gồm:
 - Vườn ươm (Incubator)
 - Tăng tốc khởi nghiệp (Accelerator)

B. Thẩm định (Due Diligence)

Thực hiện:

- Thẩm định thương mại (Commercial DD)
- Thẩm định tài chính (Financial DD)
- Thẩm định pháp lý (Legal DD)
- Thẩm định công nghệ (Technology DD)
- Thẩm định ESG (ESG DD)

C. Đề xuất đầu tư (Investment Recommendation)

Lập:

- Biên bản ghi nhớ Hội đồng đầu tư (IC Memo)
- Đánh giá rủi ro (Risk Assessment)
- Định giá (Valuation Note)
- Kịch bản thoái vốn (Exit Scenarios)

D. Quản lý danh mục (Portfolio Management)

- Theo dõi các chỉ số hiệu quả (KPI)
- Theo dõi giá trị tài sản ròng (NAV)
- Theo dõi quản trị thời gian duy trì hoạt động (runway)
- Báo cáo HĐQT (Board reporting)

E. Tư vấn thoái vốn (Exit Advisory)

- Mua bán & sáp nhập (M&A)
- Giao dịch cổ phần thứ cấp (Secondary)
- Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng/niêm yết (IPO)
- Bán chiến lược (Strategic Sale)

CHƯƠNG 5: THÔNG TIN DANH MỤC DỰ KIẾN

Cơ cấu tham khảo:

Giai đoạn	Tỷ lệ
Vòng hạt giống (Seed)	10-20%
Vòng Series A	40-50%
Vòng tăng trưởng (Growth)	20-30%

CHƯƠNG 6: ĐIỀU KIỆN THAM GIA

Điều kiện bắt buộc:

- Được thành lập hợp pháp tại Việt Nam
- Có giấy phép hoạt động phù hợp
- AUM tối thiểu 10.000 tỷ đồng (trong đó tổng số tiền phân bổ đầu tư liên quan đến lĩnh vực công nghệ tối thiểu 50 triệu đô la mỹ (USD), trên cơ sở hợp nhất của toàn bộ tập đoàn)
- Tối thiểu 10 năm hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ/đầu tư
- Có kinh nghiệm đầu tư mạo hiểm (VC) hoặc vốn tư nhân (PE)
- Sở hữu đội ngũ nhân sự đầu tư chuyên nghiệp và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn
- Có kinh nghiệm đầu tư và thoái vốn tại các thị trường quốc tế hoặc hợp tác với các đối tác quốc tế
- Không có vi phạm nghiêm trọng

CHƯƠNG 7: HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1: Hồ sơ doanh nghiệp (Corporate Profile)

Mục 2: Năng lực tài chính (Financial Capacity)

Bao gồm:

- AUM
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (Audited Financials)
- Danh sách các quỹ quản lý (Fund List)

Mục 3: Kinh nghiệm đầu tư (Investment Track Record)

Yêu cầu ít nhất: 5 thương vụ tiêu biểu

Mục 4: Kinh nghiệm thoái vốn (Exit Track Record)

Yêu cầu:

- IPO
- Doanh số giao dịch (Trade Sale)
- Secondary

Mục 5: Nhân sự chủ chốt (Key Personnel)

- Giám đốc đầu tư (CIO)
- Thành viên hợp danh (Partner)
- Giám đốc/Chuyên gia đầu tư cấp cao (Principal)
- Pháp lý (Legal)
- Tuân thủ (Compliance)

Mục 6: Chiến lược đề xuất cho HCM VIF, trong đó làm rõ trách nhiệm của công ty quản lý quỹ trong việc tìm kiếm các nhà đầu tư góp vốn và phối hợp mở rộng quy mô AUM của Quỹ.

CHƯƠNG 8: TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

Technical

Nội dung	Điểm
Năng lực pháp lý, giấy phép và phạm vi hoạt động	20
Quy mô tài sản đang quản lý	15
Kinh nghiệm đầu tư, thoái vốn (bao gồm thương vụ đầu tư, thoái vốn thành công ở Việt Nam)	30
Kinh nghiệm quốc tế và trong nước, và năng lực hỗ trợ doanh nghiệp	20
Nhân sự và năng lực phối hợp	15

Tổng: 100

Ngưỡng đạt: ≥ 70

CHƯƠNG 9: XUNG ĐỘT LỢI ÍCH (CONFLICT OF INTEREST)

Ứng viên phải công bố:

- Quỹ đang quản lý
- Danh mục đầu tư (Portfolio) hiện hữu
- Giao dịch liên quan
- Các bên liên quan (Related Parties)

CHƯƠNG 10: CƠ CHẾ PHÍ

Thành phần

Phí quản lý cơ bản (Base Fee)

54
TỶ
ÂN
HÀO
PH
MIN
HỒ

Tỷ lệ đề xuất

Phí hiệu quả (Performance Fee/Carried interest)

Tỷ lệ đề xuất

Tỷ lệ vượt ngưỡng (Hurdle Rate)

Tỷ lệ đề xuất

Chi phí hoàn trả/thẩm định và thuế

Tỷ lệ đề xuất

CHƯƠNG 11: BÁO CÁO

- **Hàng tháng** (Báo cáo quy trình quản lý - Pipeline Report)
- **Hàng quý** (Báo cáo danh mục đầu tư - Portfolio Report)
- **Hàng năm** (Đánh giá hiệu quả đầu tư - Investment Performance Review)

CHƯƠNG 12: QUY TRÌNH RFP

Giai đoạn	Thời lượng
Công bố RFP	T0
Hỏi đáp	T0+12
Nộp hồ sơ	T0+15
Chấm kỹ thuật	T0+22
Thuyết trình/phỏng vấn và đàm phán	T0+32
HĐQT phê duyệt	T0+35

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1:** Đơn đăng ký tham gia lựa chọn đơn vị tư vấn/quản lý đầu tư (Proposal Submission Form)
- Phụ lục 2:** Bản kê khai thông tin và năng lực tổ chức
- Phụ lục 3:** Bản kê khai quy mô tài sản đang quản lý (AUM Declaration)
- Phụ lục 4:** Bản kê khai kinh nghiệm đầu tư và thoái vốn (Track Record Template)

Phụ lục 5: Bản kê khai nhân sự dự kiến tham gia (Investment Team Template)

Phụ lục 6: Bản kê khai kinh nghiệm quốc tế và năng lực hỗ trợ doanh nghiệp

Phụ lục 7: Cam kết và bản kê khai về việc sử dụng nguồn lực dùng chung trong nhóm công ty

Phụ lục 8: Văn bản xác nhận tham chiếu (Reference Check Form)

Phụ lục 9: Cam kết tuân thủ, bảo mật và không xung đột lợi ích (Conflict of Interest Declaration)

Phụ lục 10: Bản đề xuất phí (Fee Proposal Form)

Phụ lục 11: Ma trận KPI Hàng năm (Annual KPI Matrix)

Phụ lục 12: Bản báo cáo hàng quý (Quarterly Reporting Template)

Phụ lục 13: Dự thảo hợp đồng quản lý đầu tư (Draft Investment Management Agreement)

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN QUỸ ĐẦU TƯ
MẠO HIỂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tổng Giám đốc



Hoàng Đức Trung

